

Số: *16*./BC-XSKT

Đắk Nông, ngày 30 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

Tiền lương, thưởng xây dựng theo quy định của pháp luật, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch, khuyến khích người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho Công ty đảm bảo trả lương thỏa đáng cụ thể:

Đối với người lao động, việc trả lương, thưởng được tuân thủ theo nguyên tắc phân phối theo lao động, làm công việc gì, giữ chức vụ gì thì được trả lương theo công việc đó, chức vụ đó, gắn với mức độ hoàn thành công việc. Cụ thể, Công ty thực hiện việc thanh toán tiền lương cho người lao động dựa trên Quy định về Tiêu chuẩn chức danh công việc; Thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và phương án chuyển xếp lương mà Công ty đã xây dựng theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 (có Hệ thống Thang lương, bảng lương theo nhóm chức danh công việc kèm theo Quyết định số: 22/QĐ-CTXSKT ngày 27/4/2016) và kết quả chấm điểm thi đua hàng tháng.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

+ Tiền lương đối với người quản lý công ty chuyên trách được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, có khống chế mức hưởng tối đa và bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương của người lao động trong công ty.

+ Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý công ty được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động, do công ty xây dựng và trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt. Hàng tháng, người quản lý công ty được tạm ứng bằng 80% của số

tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm.

+ Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý công ty được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh và được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty.

+ Tiền thưởng của người quản lý công ty được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, được trả một phần vào cuối năm, phần còn lại sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

+ Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản khác theo quy định của pháp luật đối với Kiểm soát viên chuyên trách do công ty thực hiện. Sau khi trừ các khoản phải trích nộp nêu trên, công ty chuyển tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Kiểm soát viên cho cơ quan đại diện chủ sở hữu để hình thành quỹ chung, đánh giá, chi trả cho Kiểm soát viên theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động:

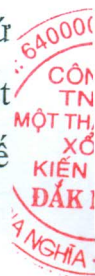
Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định dựa trên trên số lao động kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch; Mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định căn cứ vào mức tiền lương trong hợp đồng lao động, mức tiền lương bình quân thực hiện theo kết quả sản xuất kinh doanh của năm trước liền kề và gắn với chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch của công ty

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp:

Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty chuyên trách và mức tiền lương bình quân kế hoạch; Mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định trên cơ sở mức lương quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và hệ số tăng thêm gắn với mức tăng lợi nhuận kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động:



Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh, Công ty xác định quỹ tiền lương thực hiện theo quy định tại Điều 14, Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016; được phân phối thành 02 phần, cụ thể như sau:

1. Phần 1: Tiền lương tối thiểu được xác định theo Hệ số chức danh công việc đang đảm nhận, tiền lương tối thiểu vùng và số ngày công thực tế tham gia làm việc (ký hiệu Vttld). Căn cứ vào Hệ thống thang, bảng lương và phụ cấp lương được quy định trong Quy định về tiêu chuẩn chức danh công việc, ngày công thực tế tham gia làm việc để tính lương, chi trả tiền lương.

2. Phần 2: Tiền lương tính theo kết quả thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất, kinh doanh của Công ty (gọi tắt là tiền lương hiệu quả kinh doanh, ký hiệu Vhqlđ):

Căn cứ vào chức danh công việc mà người lao động hiện đang đảm nhận, được quy định trong thang lương, bảng lương do Công ty đã xây dựng, kết quả chấm điểm hàng tháng, kết hợp số ngày công làm việc thực tế từng tháng của từng người lao động để xác định tiền lương hiệu quả kinh doanh được hưởng của người lao động.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

VCQL được tạm ứng hàng tháng và quyết toán vào cuối năm.

Căn cứ vào kết quả xếp loại viên chức hàng tháng, VCQL được thanh quyết toán lương cơ bản theo mức tương ứng.

Đối với quỹ tiền lương, thưởng của Kiểm soát viên: Theo quy định tại khoản 7, Điều 4, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 thì tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên sau khi trừ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế các các khoản giảm trừ khác theo quy định của pháp luật thì Công ty nộp tiền lương của Kiểm soát viên cho cơ quan đại diện Chủ sở hữu để hình thành quỹ chung và chi trả cho Kiểm soát viên theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO,
TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019**

118.
TY
H.
H VIẾ
Ở
HIẾT
NG
ĐẮK T

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP	III	III	III	III
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG	trđ			
1	Lao động	Người	45	41	43
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	4.610	6.091	7.201
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2.489,40	2.996,59	3.715,716
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	0	0	0
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	5.757	7.168	8.328
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	5	4	5
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	19	19,25	19
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	782,244	750,993	1.710
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	13,037	15,646	28,5
5	Quỹ tiền thưởng		0	0	0
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng	0	0	0
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	14,434	16,675	29,333

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và đầu tư;
- TV Ban quản lý;
- Trang website công ty;
- Lưu VT, TCHC.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Phạm Xuân Việt